PHỤ LỤC SỐ 01
TÌNH HÌNH THANH TOÁN VÀ CÔNG NỢ CỦA DỰ ÁN
Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn - giai đoạn I
(Kèm theo Quyết định số: 516 /QĐ-UBND ngày 26/3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị: Đồng

Số TT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Giá trị quyết toán	Đã thanh toán, tạm ứng	Công nợ đến ngày khoá sổ lập báo		Ghi chú
					Phải trả	Phải thu	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*
	Tổng số		**1.162.983.347.000**	**1.159.037.917.000**	**4.031.842.000**	**86.412.000**	
I	**Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư**		**43.084.416.000**	**43.093.965.000**	**11.734.000**	**21.283.000**	
1	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Lạng Sơn (nay là Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực đô thị)	Quyết định phê duyệt quyết toán số 1736/QĐ-UBND 30/6/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Lạng Sơn	12.292.781.000	12.292.781.000			
2	Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Cao Lộc (nay là Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cao Lộc)	Quyết định phê duyệt quyết toán số 910/QĐ-UBND ngày 27/02/2022 của UBND huyện Cao Lộc	212.293.000	200.559.000	11.734.000		
3	Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cao Lộc trực thuộc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Lạng Sơn	Quyết toán đợt này	30.579.342.000	30.600.625.000		21.283.000	
II	**Chi phí xây dựng**		**979.527.081.000**	**976.739.979.000**	**2.787.102.000**		
1	Liên doanh nhà thầu Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển xây dựng và thương mại Nam Thắng và Công ty TNHH một thành viên Bạch Đằng	Chi phí xây lắp và lắp đặt thiết bị, hệ thống phòng cháy chữa cháy, tăng áp cầu thang, hút khoái hành lang nhà A;B;C;D:E;G cầu, thuộc công trình xây dựng: Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn - giai đoạn I	29.731.267.000	29.731.267.000			
		Gói thầu số 05: Xây lắp Phần hoàn thiện hạng mục nhà E (bao gồm: phần hoàn thiện, cấp điện, cấp thoát nước, điều hoà không khí)	210.923.207.000	210.923.207.000			

Số TT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Giá trị quyết toán	Đã thanh toán, tạm ứng	Công nợ đến ngày khoá sổ lập báo		Ghi chú
					Phải trả	Phải thu	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*
2	Công ty Cổ phần Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Phương Đông	Gói thầu số 05: Xây lắp, phần: Xây lắp (Kiến trúc, kết cấu, cấp điện, cấp thoát nước, điều hoà không khí) Nhà A;G;Cầu; Hoàn thiện (Kiến trúc, cấp điện, cấp thoát nước, điều hoà không khí) Nhà B,C,D; Hệ thống khí Y tế nhà B,C,E; Hệ thống Camera, âm thanh, điện thoại, máy tính, truyền hình cáp, chuông báo nhà A,B,C,D,E,G; Hạ tầng lô số 01, suối, đường vào bệnh viện; Hệ thống phòng chống mối mọt nhà A,B,C,D,E,G,cầu	324.636.864.000	322.184.654.000	2.452.210.000		
		- Gói thầu số 1: Xây lắp hạng mục phần xây thô nhà E	200.061.060.000	200.061.060.000			
		- Gói thầu số 10: Xây lắp các hạng mục phần thô nhà BCD	59.615.173.000	59.436.712.000	178.461.000		
		Gói thầu số 06: Xây dựng và lắp đặt thiết bị các hạng mục San nền và xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư số 02	29.228.235.000	29.228.235.000			
		Gói thầu số 11: Điều chỉnh các phòng máy nhà C	8.597.616.000	8.597.616.000			
3	Công ty Cổ phần Xây dựng hạ tầng T&D	Gói thầu số 13: Xây lắp trạm biến áp số 04 khu tái định cư số 02	1.353.932.000	1.241.300.000	112.632.000		
4	Công ty TNHH MTV Nga Phong	Xây lắp + thiết bị hạng mục hạ tầng Khu tái định cư lô số 4	5.529.006.000	5.485.207.000	43.799.000		
		Gói thầu số 05: Xây dựng hạng mục san nền khu 04	1.338.000.000	1.338.000.000			
5	Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn	Gói thầu số 15: Xây dựng sân vườn đường dạo nội bộ giữa các tòa nhà A; B; C; D; E	998.435.000	998.435.000			
6	Công ty TNHH Thang máy Sin Việt	Gói thầu số 16: Mua sắm lắp đặt 05 thang máy cho các nhà A; B; C; D	248.052.000	248.052.000			
7	Công ty Cổ phần Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Phương Đông	Chi phí xây lắp gói thầu số 12: Xây lắp hoàn thiện 12 phòng mổ tầng 4 nhà C	11.838.912.000	11.838.912.000			
		Gói thầu số 14: Mua sắm lắp đặt 02 máy phát điện dự phòng công suất 1500kV/máy (kèm theo phụ kiện)	1.332.352.000	1.332.352.000			

Số TT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Giá trị quyết toán	Đã thanh toán, tạm ứng	Công nợ đến ngày khoá sổ lập báo		Ghi chú
					Phải trả	Phải thu	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*
8	Công ty TNHH Nhà thông minh HDHOUSE Việt Nam	Gói thầu số 09: Xây dựng nhà khí y tế trung tâm	932.000.000	932.000.000			
9	Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn	Gói thầu số 10: Xây lắp đấu nối hệ thống cấp nước nội bộ của Bệnh viện với khu vực	418.417.000	418.417.000			
10	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển xây dựng và thương mại Nam Thắng	Chi phí xây dựng	6.138.752.000	6.138.752.000			
11	Công ty TNHH Hà Sơn	Chi phi xây dựng san nền G6L1	73.564.344.000	73.564.344.000			
		Chi phi xây dựng san nền G7L4	12.633.596.000	12.633.596.000			
12	Công ty Cổ phần Xây lắp điện T&D	Chi phí xây dựng Trạm biến áp	407.861.000	407.861.000			
III	**Chi phí thiết bị**		**75.529.390.000**	**75.529.390.000**			
1	Liên doanh nhà thầu Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển xây dựng và thương mại Nam Thắng và Công ty TNHH một thành viên Bạch Đằng	Chi phí xây lắp và lắp đặt thiết bị, hệ thống phòng cháy chữa cháy, tăng áp cầu thang, hút khoái hành lang nhà A;B;C;D:E;G cầu, thuộc công trình xây dựng: Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn - giai đoạn I	3.157.200.000	3.157.200.000			
2	Công ty Cổ phần Xây dựng hạ tầng T&D	Gói thầu số 13: Xây lắp trạm biến áp số 04 khu tái định cư số 02	490.152.000	490.152.000			
3	Công ty TNHH MTV Nga Phong	Xây lắp + thiết bị hạng mục hạ tầng Khu tái định cư lô số 4	1.427.031.000	1.427.031.000			
4	Công ty TNHH Thang máy Sin Việt	Gói thầu số 16: Mua sắm lắp đặt 05 thang máy cho các nhà A; B; C; D	9.845.000.000	9.845.000.000			
5	Công ty Cổ phần Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Phương Đông	Chi phí xây lắp gói thầu số 12: Xây lắp hoàn thiện 12 phòng mổ tầng 4 nhà C	9.477.168.000	9.477.168.000			
		Gói thầu số 14: Mua sắm lắp đặt 02 máy phát điện dự phòng công suất 1500kV/máy (kèm theo phụ kiện)	18.905.580.000	18.905.580.000			
		Gói thầu số 17: Mua sắm lắp đặt 02 máy phát điện dự phòng công suất 1500KVA/máy (kèm theo phụ kiện hoàn chỉnh)	27.905.000.000	27.905.000.000			
		Gói thầu số 11: Điều chỉnh các phòng máy nhà C	136.983.000	136.983.000			
6	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển xây dựng và thương mại Nam Thắng	Chi phí xây dựng	3.361.248.000	3.361.248.000			

Số TT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Giá trị quyết toán	Đã thanh toán, tạm ứng	Công nợ đến ngày khoá sổ lập báo		Ghi chú
					Phải trả	Phải thu	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*
7	Công ty Cổ phần Xây lắp điện T&D	Chi phí thiết bị Trạm biến áp	824.028.000	824.028.000			
IV	**Chi phí Quản lý dự án**		**13.076.901.000**	**13.076.901.000**			
1	Công ty Cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng - CONINCO	Gói thầu số 02: Tư vấn quản lý dự án (bao gồm các hạng mục sau: - Xây dựng và hoàn thiện nhà A.- Xây dựng và hoàn thiện nhà G.- Xây dựng và hoàn thiện nhà H.- Phần còn lại phần xây thô nhà B, C, D.- Hoàn thiện nhà B, C, D, E.- Phần còn lại san nền và XD cơ sở hạ tầng khu TĐC số 02.- Các công trình xây dựng khác: Sân nền, kè đá, hệ thống giao thông và các công trình phù trợ.	4.613.221.000	4.613.221.000			
		Tư vấn QLDA hạng mục phần thô nhà E	1.372.000.000	1.372.000.000			
2	Công ty TNHH Tư vấn Đại học xây dựng	Tư vấn QLDA (Toàn bộ phần còn lại của dự án, trừ các hạng mục đã thuê tư vấn quản lý dự án: Phần xây thô nhà E;B;C;D; San nền) - TVQLDA hạng mục san nền khu vực đất cứng, đá (sau điều chỉnh quy hoạch) thuộc các gói thầu san nền số 06 và 07	200.547.000	200.547.000			
		TVQLDA XD các hạng mục phần thô nhà B,C,D	403.195.000	403.195.000			
3	Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Nhật Minh	Gói thầu số 01: Tư vấn QLDA các gói thầu bổ sung vào dự án Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn I	1.646.920.000	1.646.920.000			
4	Sở Y tế	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	2.210.396.000	2.210.396.000			
			153.914.000	153.914.000			
			524.927.000	524.927.000			
			1.497.200.000	1.497.200.000			
			46.533.000	46.533.000			
			408.048.000	408.048.000			
V	**Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng**		**45.619.949.000**	**44.386.943.000**	**1.233.006.000**		

Số TT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Giá trị quyết toán	Đã thanh toán, tạm ứng	Công nợ đến ngày khoá sổ lập báo		Ghi chú
					Phải trả	Phải thu	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*
1	Công ty cổ phần CONINCO máy xây dựng và công trình công nghiệp.	Thẩm tra TKBV Thi công Hoàn thiện nhà BCD, nhà G nhà cầu	326.001.000	326.001.000			
		Hoàn thiện nhà E khoan dẫn nhà BCD, nhà A	350.583.000	350.583.000			
2	Công ty CP Tư vấn xây dựng và đầu tư phát triển Hà Nội.	Gói thầu số 01: Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu, phần: - Xây lắp (Kiến trúc, kết cấu, cấp điện, cấp thoát nước, điều hoà không khí) Nhà A; G; Cầu.- Hoàn thiện (Kiến trúc, cấp điện, cấp thoát nước, điều hoà không khí) Nhà B, C, D.- Hệ thống khí Y tế nhà B, C, E.- Hệ thống Camera, âm thanh, điện thoại, máy tính, truyền hình cáp, chuông báo nhà A, B, C, D, E, G. - Hệ thống phòng cháy chữa cháy, tăng áp cầu thang, Hút khói hành lang nhà A, B, C, D, E, G, cầu.- Hệ thống phòng chống mối mọt nhà A, B, C, D, E, G, cầu.- Hạ tầng lô số 01, suối, đường vào bệnh viện.	183.000.000	183.000.000			
		Tư vấn lựa chọn nhà thầu Tư vấn QLDA các hạng mục còn lại	17.000.000	17.000.000			
		Tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT: Phần hoàn thiện hạng mục nhà E(bao gồm: phần hoàn thiện, cấp điện, cấp thoát nước, điều hòa không khí)	109.000.000	109.000.000			
3	Công ty cổ phần tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng - CONINCO.	Gói thầu số 02: TV GS thi công phần hoàn thiện nhà E (bao gồm Phần hoàn thiện, cấp điện, cấp thoát nước, điều hoà không khí)	3.072.825.000	3.072.825.000			
		Gói thầu số 02: GSTC xây lắp phần: Xây lắp (kiến trúc, cấp điện, cấp thoát nước điều hòa không khí) Nhà A;G: Cầu; Hoàn thiện (kiến trúc , cấp điện, cấp thoát nước điều hòa không khí) Nhà BCD; Hệ thống nhà khí y tế nhà B, C, E; Hệ thống Camera, âm thanh, điện thoại, máy tính, truyền hình cáp, chuông báo nhà A; B; C; D; E; G; Cầu; Hệ thống phòng chống mối mọt nhà A; B; C; D; E; G; Cầu, hạ tầng lô số 1; Suối; đường vào bệnh viện.	4.559.411.000	4.559.411.000			

Số TT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Giá trị quyết toán	Đã thanh toán, tạm ứng	Công nợ đến ngày khoá sổ lập báo		Ghi chú
					Phải trả	Phải thu	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*
		Gói thầu số 03: TVGSTC xây dựng hạng mục phần xây thô nhà E	2.598.846.000	2.598.846.000			
4	Công ty CP Tư vấn đầu tư và thiết kế xây dựng Hùng Vương.	Thẩm tra dự toán điều chỉnh phần xây thô nhà E	22.637.000	22.637.000			
		Chi phí thẩm tra thiết kế BVTC và dư toán phần thô nhà BCD	170.803.000	170.803.000			
		Tư vấn thẩm tra thiết kế BVTC và dự toán hạng mục phân xây thô nhà E	440.254.000	440.254.000			
5	Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Nhật Minh.	Chi phí lựa chọn nhà thầu phần thô nhà BCD	77.177.000	77.177.000			
		Tư vấn lập HSMT, phân tích đánh giá HSDT, HM: Phần xây thô nhà E và HM hạ tầng khu TĐC (lô số 4)	149.237.000	149.237.000			
6	Công ty TNHH Tư vấn Đại học xây dựng	Gói thầu số 4: TVGS thi công XD các hạng mục phần thô nhà B, C, D	1.113.551.000	1.113.551.000			
		Gói thầu số 02: TVGS thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị các hạng mục san nền khu 4, san nền và hạ tầng khu TĐC số 02	374.069.000	374.069.000			
7	Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng PACIE.	Gói thầu số 5: Tư vấn kiểm tra chứng nhận ATCL và chứng nhận chất lượng phù hợp công trình Hạng mục phần xây thô nhà BCD	425.000.000	425.000.000			
		Chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực, chứng nhân sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng đối với Hạng mục phần xây thô nhà E	738.701.000	738.701.000			
		Gói thầu số 06: Tư vấn thí nghiệm nén tĩnh cọc Bê tông cốt thép nhà B;C;D, thuộc công trình xây dựng	535.110.000	510.196.000	24.914.000		
		Gói thầu thí nghiệm kiểm tra chất lượng cọc khoan nhồi hạng mục nhà E	2.111.323.000	1.989.207.000	122.116.000		
8	Trung tâm tư vấn Kiến Trúc và đầu tư xây dựng	Chi phí khảo sát địa hình, địa chất (Khoan địa chất nhà C+D ; Khoan địa chất nhà chính; Khoan địa chất nhà E; Khoan địa chất nhà ABCD; Khoan khảo sát kè hồ-PLHD)	2.747.528.000	2.282.140.000	465.388.000		

Số TT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Giá trị quyết toán	Đã thanh toán, tạm ứng	Công nợ đến ngày khoá sổ lập báo		Ghi chú
					Phải trả	Phải thu	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*
9	Liên doanh Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Trung Sơn và Công ty Cổ phần Tư vấn kiến trúc TAC	Gói thầu số 05: Tư vấn giám sát thi công xây dựng các gói thầu số 9, 10, 11,12 và 15	751.663.000	751.663.000			
		Gói thầu số 06: Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị các gói thầu số 13, 14, 16 và 17	490.592.000	490.592.000			
10	Công ty CP Tư vấn đầu tư và thiết kế xây dựng Hùng Vương	Tư vấn thẩm tra thiết kế BVTC và dự toán	15.280.000	15.280.000			
		Chi phí Lập định mức, đơn giá, đào đất đa cứng	45.950.000	45.950.000			
11	Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Thành Nam	Gói thầu số 02: Tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT các gói thầu Tư vấn QLDA; Tư vấn GSTC; Bảo hiểm; Kiểm toán công trình	50.859.000	50.859.000			
12	Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Nhật Minh.	Gói thầu số 03: Tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT các gói thầu số 9, 10, 11, 12 và 15	117.351.000	117.351.000			
		Chi phí thẩm tra thiết kế và dự toán	36.517.000	36.517.000			
		Chi phí lựa chọn nhà thầu	96.914.000	96.914.000			
		Chi phí giám sat thi công xây lắp	480.627.000	480.627.000			
13	Công ty Cổ phần Xây dựng và phát triển đô thị Thành Duy	Gói thầu số 04: Tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT các gói thầu số 13, 14, 16 và 17	218.589.000	218.589.000			
14	Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Trung Sơn	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	108.576.000	108.576.000			
		Chi phí giám sát thi công và lắp đặt thiết bị	224.397.000	224.397.000			
15	Công ty Cổ phần Xây dựng và phát triển đô thị Thành Duy	Chi phí tư vấn lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng công trình	38.114.000	38.114.000			
16	Trung tâm Tư vấn kiến trúc đầu tư xây dựng	Chi phí lập quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/5000	681.959.000	681.959.000			
		Chi phí khảo sát địa hình, địa chất + lập DA	2.793.850.000	2.793.850.000			
		Chi phí thiết kế	193.753.000	193.753.000			
		Chi phí thiết kế điều chỉnh bổ sung	102.578.000	102.578.000			
		Chi phí ban quản lý dự án	427.253.000	427.253.000			
17	Công ty TNHH Tư vấn kiến trúc	Chi phí Lập hồ sơ yêu cầu phương án thiết kế kiến trúc	64.516.000	64.516.000			
18	Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Mỹ Hưng	Chi phí thẩm tra thiết kế và dự toán	3.496.000	3.496.000			

Số TT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Giá trị quyết toán	Đã thanh toán, tạm ứng	Công nợ đến ngày khoá sổ lập báo		Ghi chú
					Phải trả	Phải thu	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*
19	Công ty cổ phần CONICO	Chi phí thẩm tra dự toán điều chỉnh bổ sung phần san nền	26.278.000	26.278.000			
20	Trung tâm kiểm định CL công trình XD Lạng Sơn	Chi phí thẩm tra thiết kế BVTC và Dự toán	34.783.000	34.783.000			
21	Công ty TVXD và phát triển nông thôn 1	Chi phí giám sat thi công xây lắp	585.827.000	585.827.000			
22	Trung tâm tư vấn công nghệ môi trường	Chi phí lập báo cáo đánh giá tác động môi trường	375.822.000	375.822.000			
23	Trung tâm tư vấn Kiến Trúc và đầu tư xây dựng	Tư vấn thiết kế Bản vẽ thi công, lập dự toán xây dựng quyết toán đợt này	17.532.349.000	16.911.761.000	620.588.000		
VI	**Chi phí khác**		**6.145.610.000**	**6.210.739.000**		**65.129.000**	
1	Công ty Bảo Minh Lạng Sơn	Bảo hiểm xây dựng công trình Gói thầu số 06: Hệ thống phòng cháy chữa cháy, tăng áp cầu thang, hút khoái hành lang nhà A;B;C;D:E;G cầu, thuộc công trình xây dựng: Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn - giai đoạn I	57.823.000	57.823.000			
		Chi phí bảo hiểm	126.835.000	126.835.000			
		Gói 5 Các hạng mục còn lại BVĐK GĐI - Xây lắp (Kiến trúc, kết cấu, cấp điện, cấp thoát nước,điều hòa không khí) nhà A, G, Cầu. - Hoàn thiện (Kiến trúc, kết cấu cấp điện, cấp thoát nước, điều hòa không khí) nhà B, C, D. - Hệ thống khí Y tế nhà B, C, E. - Hệ thống Camera, âm thanh, điện thoại, máy tính, truyền hành cáp, chuông báo nhà A, B, C, D, E, G. - Hạ tầng lô 01, suối, đường vào bệnh viện. - Hệ thống chống mối mọt nhà A, B, C, D, E, G, Cầu.	532.778.000	532.778.000			
2	Công ty Bảo Việt Lạng Sơn.	Chi phí bảo hiểm xây dựng. Hạng mục nhà E (phần hoàn thiện)	327.731.000	327.731.000			
		- Gói thầu Chi phí bảo hiểm san nền và xây dựng cơ sở hạ tầng khu TĐC số 2	47.557.000	47.557.000			

Số TT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Giá trị quyết toán	Đã thanh toán, tạm ứng	Công nợ đến ngày khoá sổ lập báo		Ghi chú
					Phải trả	Phải thu	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*
		Gói thầu số 07: Bảo hiểm công trình	107.165.000	107.165.000			
		- Gói thầu bảo hiểm xây lắp các hạng mục phần thô nhà B,C,D,E	362.800.000	362.800.000			
3	Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam.	Gói thầu số 04: Kiểm toán, quyết toán công trình, phần xây lắp (hoàn thiện B, C, D...)	615.000.000	615.000.000			
4	Công ty TNHH PKF Việt Nam	Tư vấn kiểm toán quyết toán vốn hoàn thành gói thầu số 05: Xây lắp phần hoàn thiện hạng mục nhà E	150.871.000	216.000.000		65.129.000	
5	Sở Tài chính tỉnh Lạng Sơn	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	74.057.000	74.057.000			
			361.258.000	361.258.000			
			272.297.000	272.297.000			
			50.809.000	50.809.000			
			72.983.000	72.983.000			
			147.965.000	147.965.000			
			12.659.000	12.659.000			
6	Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Thăng Long - T.D.K - Chi nhánh Đông Bắc	Gói thầu số 8: Kiểm toán công trình các hạng mục điều chỉnh bổ sung	1.245.938.000	1.245.938.000			
		Tư vấn kiểm toán quyết toán hạng mục Phần thô nhà E; Tư vấn kiểm toán quyết toán hạng mục xử lý thoát nước khu tái định cư số 2 thuộc Dự án Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn - Giai đoạn I	127.300.000	127.300.000			
7	Văn phòng đăng ký đất đai	Trích đo địa chính khu đất tái định cư số 1 và số 2 Công trình BVĐK tỉnh	272.851.000	272.851.000			
8	Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Lạng Sơn	Khảo sát địa hình, lập điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết dự án Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn, tỷ lệ 1/500	69.105.000	69.105.000			
9	Sở Xây dựng tỉnh Lạng Sơn	Thẩm định quy hoạch	6.369.000	6.369.000			
		Quản lý nghiệp vụ quy hoạch	5.489.000	5.489.000			
		Chi phí thẩm định đồ án quy hoạch quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/5000	29.734.000	29.734.000			

Số TT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Giá trị quyết toán	Đã thanh toán, tạm ứng	Công nợ đến ngày khoá sổ lập báo		Ghi chú
					Phải trả	Phải thu	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*
10	Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn	Chi phí lấy ý kiến cộng đồng	1.035.000	1.035.000			
		Chi phí công bố quy hoạch	1.553.000	1.553.000			
11	Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất	Chi phí trích đo địa chính khu đất	191.589.000	191.589.000			
12	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường Lạng Sơn)	Phí Thẩm định hồ sơ giao đất	42.756.000	42.756.000			
13	Chi cục Bảo vệ môi trường	Chi phí Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	67.000.000	67.000.000			
14	Công ty TNHH Quảng cáo Minh Chiến	Chi phí Công bố quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/5000	21.606.000	21.606.000			
15	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn (nay là Sở Tài chính)	Thẩm định dự án	53.497.000	53.497.000			
16	Cửa hàng dịch vụ quảng cáo Quang Chinh (Bùi Quang Chinh)	Chi phí tổ chức lễ khởi công	50.000.000	50.000.000			
17	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Lạng Sơn	Chi phí rà soát bom mìn	639.200.000	639.200.000			